

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 6 - 2024

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Hữu Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Thư ký TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/ TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/TB-TA, ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị P, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm P, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình;

- Bị đơn: Anh Trần Chung D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Quách Thị P trình bày: Chị và anh Trần Chung D kết hôn với nhau vào ngày 06/03/2023, đăng ký tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng về sinh sống tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng sống không hợp nhau. Anh D mãi chơi, không quan tâm đến gia đình. Đến đầu năm 2024, thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên chị đã dọn về nhà mẹ đẻ tại xóm P, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết cho chị ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Trần Thanh B, sinh ngày 14/8/2023. Hiện nay, cháu đang ở cùng chị P. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực

tiếp nuôi dưỡng cháu B vì cháu còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy báo nhiều lần cho anh D (mẹ đẻ anh D nhận thay) nhưng anh D đều vắng mặt, không đến Tòa án làm việc theo giấy báo, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Phùng Thị Q (mẹ đẻ anh D), ngày 16/4/2024, bà Q cho biết:

Anh Duy và chị P kết hôn ngày 06/3/2023, có đăng ký tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình, trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình ông bà tại khu V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống của anh chị gần đây có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên chị P đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn chung sống với nhau nữa. Anh D đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà. Các giấy báo và văn bản tố tụng của Tòa gửi cho anh D, bà nhận thay thì đều đã đưa lại cho anh D. Anh D nói lại với bà Q là anh bận đi làm nên không đến Tòa án làm việc được. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn. Do anh bận đi làm nên anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh D1 và chị P có 01 con chung là Trần Thanh B, sinh ngày 14/8/2023. Hiện nay, cháu đang ở cùng chị P. Quan điểm anh D1 trao đổi lại với bà Q là đồng ý để chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu B vì cháu còn nhỏ và đang ở ổn định với chị P.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D1 và chị P không có tài sản chung, nợ chung.

3. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 207, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí tòa án:

+ Xử cho chị Quách Thị P được ly hôn anh Trần Chung D.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thanh B, sinh ngày 14/8/2023 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị P tự nguyện không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ trong vụ án này là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Quách Thị P và bị đơn là anh Trần Chung D, anh D có nơi cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn chị P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt chị P. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa hợp lệ cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh D.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị P và anh D là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2023 tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau sinh sống tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Lời trình bày của các đương sự và chứng cứ thu thập, xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương xác định: trong cuộc sống hôn nhân của anh chị có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, đến đầu năm 2024, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên chị P đã dọn về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Hoà Bình, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh D không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Nay chị P vẫn kiên quyết xin ly hôn anh D, xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị P và anh D là mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần xử cho chị P được ly hôn anh D là phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh D có 01 con chung là Trần Thanh B, sinh ngày 14/8/2023. Hiện cháu đang ở cùng chị P. Ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B vì cháu còn nhỏ và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con chung là cháu B còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, con dưới 36 tháng tuổi thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Mặt khác, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị P đã trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và bảo đảm cho con chung có cuộc sống ổn định. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung, cần giao con chung là Trần Thanh B, sinh ngày 14/8/2023 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 207, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí toà án.

1. Xử: cho chị Quách Thị P được ly hôn anh Trần Chung D.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Thanh B, sinh ngày 14/8/2023 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị P tự nguyện không yêu cầu. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/2023, số 0002161, ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Báo cho các đương sự (vắng mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HS + VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Khanh**